

TRỤC 2 ĐẦU BẬC CÓ RÃNH THEN

BOTH ENDS STEPPED SHAFT - KEYWAY



Mã đặt hàng/Order

Mã Loại Type code	- D	- H	- d	- B	- e	- C	- RX	- X	- RP	- P	-
											A
											B
											C

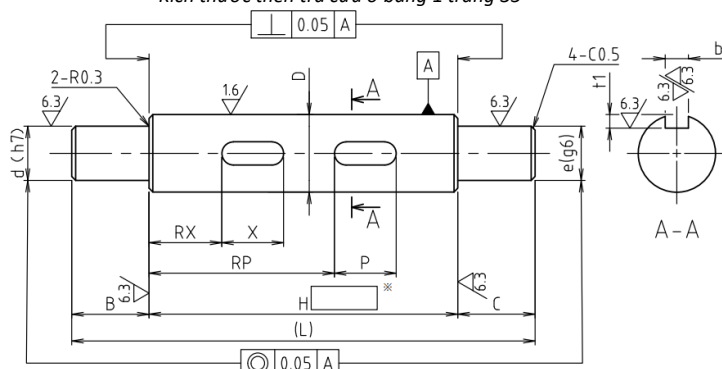
EX: TKSP - D25 - H300 - d20 - B30 - e20 - C30 - RX10 - X10 - RP30 - P15 - A



Thông số kích thước có thể tùy chỉnh

Dimensions can be customized

Kích thước then tra cứu ở bảng 1 trang 35



Loại Type	Vật liệu Materials	Độ cứng Hardness	Xử lý bề mặt Surface Treatment
TKSP	T.Đương SUJ2 SUJ2 Equiv.	55-62 HRC	Mạ Crom cứng HCr Hard Chrome Plating
CTKSP	S45C		
STKSP	SUS304		

Loại Type	Đường kính Diameter				H (Gia số 1mm) (1mm Increment)	B,C	d,e	RX, X	RP, P
	Dung sai Tolerance	g6		h7					
		SUJ2	S45C	SUS304					
TKSP CTKSP STKSP	10	○	○	○	25-800	2 ≤ B ≤ d×4 2 ≤ C ≤ e×4	6 – 8	0 ≤ RX+X ≤ H b ≤ X ≤ 100	0 ≤ RP+P ≤ H b ≤ P ≤ 100
	12	○	○	○	25-1000		6 – 10		
	13		○				6 – 11		
	15			○			6 – 13		
	16	○	○				6 – 14		
	20	○	○	○	25-1500		8 – 17		
	25	○	○	○			8 – 22		
	30	○	○				9 – 27		

Các kích thước không đề cập dung sai vui lòng tra dung sai tiêu chuẩn ở bảng 2 trang 1.

The dimensions not mentioned the tolerances please refer to the standard tolerance in table 2 page 1.



GIAO HÀNG NHANH CHÓNG
DELIVERY AS SOON AS POSSIBLE



DUNG SAI TÙY CHỈNH
REQUIRED TOLERANCE

Kích thước tùy chỉnh H Customized length H	Dung sai yêu cầu	Dung sai Tolerance	Áp dụng cho H Apply to H
	A	± 0.03	$H \leq 600$
	B	± 0.05	$H \leq 800$
	C	± 0.1	$H \leq 1000$

✳ Có thể yêu cầu dung sai cho kích thước này. (You may specify the tolerance based on this dimension)